TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòe và ông Mai Văn Ngọc
Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 205/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Cẩm V, sinh năm 1996
Số CCCD: 044196007906
Nơi cư trú: Thôn 5, Xuân T, xã Phong N, tỉnh Quảng Trị (nguyên xã Xuân T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình cũ); có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983
Số CCCD: 044083002936
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 5, Xuân T, xã Phong N, tỉnh Quảng Trị (nguyên xã Xuân T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện đang cư trú: No 685, Shin Sheng Rd3, Zhong LiCity, Tao Yuan District, Taiwan (Đài Loan); vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Hoàng Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình (nay xã Phong N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu do anh B thường xuyên ghen tuông vô cớ, anh nắm giữ tiền bạc nên mâu thuẫn ngày tăng. Chị đã nhiều lần cố gắng tha thứ nhưng anh B vẫn không thay đổi. Vì vậy đến năm 2018, chị quyết định dừng lại và sống ly thân, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Gia B sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/10/2015. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2025 của bà Lê Thị H là mẹ ruột của bị đơn anh Nguyễn Văn B: Bà xác nhận hiện tại anh B đang lao động tại Đài Loan (đã được 03 năm). Về việc chị V làm đơn xin ly hôn con trai bà (Nguyễn Văn B) bà không có ý kiến gì. Qua liên lạc với anh B, bà có thông báo việc chị V làm đơn ly hôn, anh B có biết việc đó và không có ý kiến gì, đồng ý với yêu cầu của chị V nhưng vì hiện tại anh B lao động tự do tại Đài Loan không thể về Việt Nam tham gia phiên tòa nên xin phép vắng mặt. Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Gia B sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/10/2015, hiện đang sống cùng mẹ, anh B không có ý kiến gì; về tài sản chung của vợ chồng, bà không có ý kiến gì, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau. Ông bà cam đoan sẽ có trách nhiệm thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến cho anh B biết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B hiện đang làm việc và cư trú tại No 685, Shin Sheng Rd3, Zhong LiCity, Tao Yuan District, Taiwan (Đài Loan). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B, tuy nhiên cho đến nay vẫn không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh B. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh B tiếp tục không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn mặc dù đã được tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến phản hồi cho Tòa án. Phía bị đơn anh Nguyễn Văn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, 121, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hoàng Thị Cẩm V được ly hôn anh Nguyễn Văn B; Giao con chung là Nguyễn Gia B và Nguyễn Bảo N cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và không buộc anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị V; về tài sản chung của vợ chồng do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc các đương sự chịu án phí và lệ phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Theo Công văn số 1053/CV-PA08, ngày 25/3/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Bình (nay tỉnh Quảng Trị) thì anh Nguyễn Văn B đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 28/7/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; chị V cung cấp địa chỉ của anh B hiện đang cư trú tại Đài Loan. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành phương thức tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua cơ quan Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị cơ quan Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị V, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh B tại Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh của bị đơn và thông báo cho anh B biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị V và anh trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh B. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn B. Vụ án do thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ và đương sự có đơn đề nghị giải quyết sớm nên Tòa án ra Thông báo thay đổi thời gian xét xử để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn B là hợp pháp. Sau khi vợ chồng kết hôn và chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Đặc biệt kể từ khi anh B đi làm ăn ở nước ngoài thì vợ chồng ít liên lạc, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại giữa chị V và anh B không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh B.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Giữa chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung tên là Nguyễn Gia B sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Bảo

N, sinh ngày 31/10/2015. Nguyện vọng của chị V là sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi các con. Nguyện vọng này cũng phù hợp với bản trình bày nguyện vọng của cháu Gia B và Bảo N. Xét thấy, hiện tại anh B đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần căn cứ Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Bảo N cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con một mình. Vì vậy, không buộc anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Cẩm V trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Chị Hoàng Thị Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 474; Điều 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 121, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2.Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/10/2015 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Thị Cẩm V do chị V không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí uỷ thác tư pháp*:*

- Chị Hoàng Thị Cẩm V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay Thi hành án dân sự

tỉnh Quảng Trị) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005301 ngày 14/3/2025. Chị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Chị Hoàng Thị Cẩm V phải chịu 4.163.000 đồng (bằng chữ: bốn triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam. Số tiền này chị V đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, chị Hoàng Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án này trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa